

PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC KĨ NĂNG NÓI VÀ NGHE (NGŨ VĂN 11) BẰNG PHƯƠNG PHÁP HỌC THEO HỢP ĐỒNG TẠI TRƯỜNG THCS VÀ THPT VÕ VĂN KIỆT TỈNH AN GIANG

Phan Thị Quỳnh Như¹

Tóm tắt: *Dạy học Ngữ văn nhằm phát huy tính tích cực của người học là mục tiêu hướng đến trong dạy học của bất cứ một giáo viên nào. Để thực hiện được điều đó, người viết chọn lựa phương thức tổ chức dạy học phù hợp với từng loại bài hoặc từng kĩ năng. Bài viết này trình bày một phần kết quả thử nghiệm của việc vận dụng phương pháp học theo hợp đồng trong dạy kĩ năng Nói và nghe cho học sinh lớp 11 tại trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Võ Văn Kiệt. Chúng mang ý nghĩa tác động tích cực đến việc dạy và học để cả hai đều có tâm thế hứng khởi, truyền cảm hứng yêu thích, say mê. Kết quả nghiên cứu đã khẳng định sự thành công bước đầu của việc vận dụng phương pháp dạy học này trong việc nâng cao năng lực tự học, chủ động, tích cực hóa hoạt động học tập cho học sinh trong bối cảnh hiện nay.*

Từ khoá: *kĩ năng nói và nghe, học theo hợp đồng, nhiệm vụ học tập, năng lực tự học*

1. MỞ ĐẦU

Như chúng ta đã biết Chương trình Ngữ văn 2018 được xây dựng theo yêu cầu đổi mới nhằm phát triển năng lực, phẩm chất người học. Đây là môn học thuộc lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ và văn học, phát triển bốn kĩ năng sử dụng tiếng Việt: Đọc- Viết- Nói và Nghe. Đây là môn học mang tính công cụ nhằm giáo dục người học định hướng những giá trị sống tốt đẹp, phát triển ở học sinh (HS) những cảm xúc trong sáng, lành mạnh, nhân văn để các em tích cực sử dụng chúng trong thực tế học tập và giao tiếp của bản thân. Để đạt được yêu cầu đó, cải tiến phương pháp dạy học (PPDH) là một trong những khâu quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường. PPDH là nền tảng cho sự thành công của tiết dạy học trên lớp, đem lại sự hứng khởi, hiệu quả cho cả thầy và trò. Chúng đem lại sự hứng thú, tạo động lực rất cao cho người học. Điều này đã được làm rõ trong việc vận dụng có chọn lọc từ những phát kiến về PPDH hiện đại từ các chuyên gia giáo dục trên thế giới như: dạy học theo hợp đồng, dạy học theo dự án, dạy học theo góc, dạy học theo thuyết kiến tạo, dạy học theo lớp học đảo ngược,... Các PPDH tích cực này góp phần vào việc đáp ứng dạy học hiện nay của Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. Riêng trong bài viết này, chúng tôi chọn lựa phương pháp Học theo hợp đồng (PPHTHD) Những câu hỏi nghiên cứu đặt ra: HS có kĩ năng tự học, học hợp tác, biết chia sẻ, đánh giá trong học tập không? HS có chủ động, tích cực, hứng thú trong giờ học không? HS có tự tin về kĩ năng nói và nghe để học tập không? HS có tiến bộ trong học tập không? Để trả lời những câu hỏi trên, chúng tôi đã thử nghiệm dạy kĩ năng Nói và Nghe cho HS trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông (THCS và THPT) Võ Văn Kiệt, tỉnh An Giang.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu các phương pháp dạy học tích cực từ các nhà giáo dục, các chuyên gia được Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) triển khai qua các đợt tập huấn, tài liệu được in thành sách chuyên khảo. Từ đó, người viết chọn lựa PPDH phù hợp, ưu việt để vận dụng thử nghiệm cho từng kiểu bài, từng kĩ năng dạy học Ngữ văn nhằm mục đích nâng cao năng lực tự chủ, tích cực hoá hoạt động của người học. Trên cơ sở đã xác định mục đích nghiên cứu, chúng tôi vận dụng một số phương pháp (PP) cụ thể sau:

- PP điều tra giáo dục: Thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau trên cơ sở đó xử lí, phân tích nhằm rút ra những kết luận khoa học;
- PP thực nghiệm sư phạm: Tạo cơ sở khoa học trong việc vận dụng lí thuyết vào thực hành để từ đó rút ra những kết quả khách quan, có minh chứng làm cơ sở đánh giá hiệu quả nghiên cứu;

¹ Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang

- PP thống kê, phân tích, tổng hợp số liệu: Thống kê và xử lý những thông tin thu được (sản phẩm, các loại phiếu, câu hỏi phỏng vấn) của GV và HS để đánh giá kết quả nghiên cứu nhằm tăng tính thuyết phục.

2.2. Mục tiêu, yêu cầu tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá kĩ năng Nói và nghe trong Chương trình Ngữ văn 2018

2.2.1. Mục tiêu dạy học Ngữ văn phần kĩ năng Nói và nghe

Mục tiêu của Chương trình 2018 môn Ngữ văn trong dạy học kĩ năng Nói và nghe của Bộ GD&ĐT là giúp HS giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Việt “nói và nghe linh hoạt; có khả năng nghe và đánh giá được nội dung cũng như hình thức biểu đạt của bài thuyết trình” (Bộ GD&ĐT, 2019). Kĩ năng này đòi hỏi HS tham gia có chủ kiến, cá tính, có thái độ tranh luận phù hợp trong tranh luận, diễn đạt ý tưởng rõ ràng, chính xác, mạch lạc, có khả năng lắng nghe, thấu hiểu và tôn trọng ý kiến khác biệt, góp phần giúp HS phát triển các năng lực ngôn ngữ, biết tiếp nhận, đánh giá các văn bản văn học nói riêng, các sản phẩm giao tiếp và các giá trị thẩm mỹ nói chung trong cuộc sống. Đồng thời, HS được phát triển năng lực chung là năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

2.2.2. Yêu cầu tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kĩ năng Nói và Nghe

Về yêu cầu về tổ chức dạy học ở kĩ năng Nói và Nghe, theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT, 2019), việc tổ chức dạy học gắn với các hoạt động: Khởi động, hình thành kiến thức lí thuyết, luyện tập, vận dụng, mở rộng. Tuy kế hoạch bài dạy được thực thi theo tinh thần công văn 5512 (Bộ GD&ĐT, 2020) nhưng GV là một nghệ sĩ sáng tạo trong tổ chức dạy học. GV cần kết hợp các hình thức tổ chức dạy học linh hoạt như tổ chức cho HS làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, làm việc chung cả lớp. Yêu cầu của chương trình đặt ra là người nói cần trình bày rõ ràng, có logic, thuyết phục; sử dụng ngôn ngữ hình thể; tương tác với người nghe; thể hiện quan điểm cá nhân; người nghe cần lắng nghe tích cực, ghi chép ý chính, đặt câu hỏi, đưa ra nhận xét, góp ý để hoàn thiện bài nói và hiểu sâu hơn vấn đề.

Về yêu cầu về kiểm tra đánh giá ở kĩ năng Nói và Nghe, kiểm tra đánh giá là một khâu không thể thiếu trong quá trình thực hiện nội dung chương trình môn học. Theo tinh thần của Công văn 3175 (Bộ GD&ĐT, 2022), hoạt động kiểm tra đánh giá được thực thi theo đúng tinh thần của dạy học theo hướng phát triển năng lực người học: kiểm tra đánh giá được thực hiện ở mọi thời điểm khác nhau trong quá trình dạy học, thể hiện qua đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Khi xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá, GV cần xác lập hệ thống công cụ đánh giá, chú trọng để tạo ra các hồ sơ học tập ghi lại sự hình thành và phát triển nhận thức của người học.

2.3. Phương pháp học theo hợp đồng

2.3.1. Thế nào phương pháp học theo hợp đồng?

PPHTHD là một hoạt động học tập trong đó mỗi người học được giao một hợp đồng trọn gói bao gồm các nhiệm vụ hoặc bài tập bắt buộc và tự chọn khác nhau trong một khoảng thời gian nhất định. Người học chủ động và độc lập quyết định việc thực hiện các nhiệm vụ theo khả năng của mình. Người dạy là người thiết kế các nhiệm vụ trong hợp đồng, hướng dẫn người học nghiên cứu hợp đồng, kí kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng theo năng lực, trình độ của mỗi cá nhân nhằm đạt mục tiêu dạy học (Bộ GD&ĐT, 2003).

Với PPDH này, GV có thể quản lí và kiểm soát, đánh giá được năng lực học tập của mỗi người học thông qua kí kết hợp đồng, thực thi nhiệm vụ và có sản phẩm để nghiệm thu hợp đồng đã kí kết giữa GV (bên A) và HS (bên B). GV chắc chắn mỗi người học đã kí hợp đồng tức là đã nhận một trách nhiệm rõ ràng và sẽ hoàn thành các nhiệm vụ trong hợp đồng đã kí kết theo khả năng, năng lực, sở thích của cá nhân/ nhóm.

2.3.2. Quy trình thực hiện PPHTHD

Quy trình dạy học bằng PPHTHD được sáng kiến bởi các nhà giáo dục trong và ngoài nước hợp tác thuộc Trung tâm Giáo dục của trường Đại học Leuven, Vương quốc Bỉ, các chuyên gia giáo dục Hồng Kông và Việt Nam (Bộ GD&ĐT, 2003).

- *Chọn nội dung bài dạy học*

GV cần xác định nội dung nào, bài nào của kĩ năng Nói và nghe có thể được tổ chức dạy theo PPHTHĐ. Dạy học bằng PP này, người học linh hoạt tự quyết định thứ tự thực hiện các nhiệm vụ được giao, không phải tuân theo thứ tự bắt buộc của các bài tập được giao trong bản hợp đồng.

Nội dung dạy kĩ năng Nói và nghe ở các bài thử nghiệm sau (*Bảng 1*) trong sách giáo khoa (SGK) môn Ngữ văn 11, tập 1, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống (Hùng và ctv, 2025):

Bảng 1. *Thông kê bài dạy thử nghiệm kĩ năng Nói và nghe*

Số thứ tự	Chủ điểm	Nội dung	Số tiết theo PPCT	Số tiết thử nghiệm
1	Bài 1. Câu chuyện và điểm nhìn trong truyện kể	Thuyết trình về nghệ thuật kể chuyện trong một tác phẩm truyện	11	1
2	Bài 2. Cấu tứ và hình ảnh trong thơ trữ tình	Giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật	21	1
3	Bài 3. Cấu trúc của văn bản nghị luận	Trình bày ý kiến đánh giá, bình luận một vấn đề xã hội	34	1

- *Thiết kế tổ chức dạy học*

Sau khi đã xác định nội dung và thời gian thực nghiệm, GV cần thiết kế kế hoạch bài dạy tổ chức cho HS được học theo hợp đồng (HTHĐ).

Bước 1. Xác định mục tiêu của dạy học thử nghiệm

Việc xác định mục tiêu của dạy học thử nghiệm cần căn cứ vào định hướng phát triển phẩm chất, năng lực cần đạt của Chương trình 2018, đó là cơ sở nền cho việc đánh giá mục tiêu cơ bản việc vận dụng PPHTHĐ nhằm tích cực hóa hoạt động học tập của HS ở kĩ năng Nói và nghe. Mục tiêu hướng đến giúp HS đạt được: (1) Kĩ năng tự học, học hợp tác, biết chia sẻ, đánh giá trong học tập; (2) Tích cực, hứng thú trong giờ học; (3) Khả năng tự tin, có tư duy đánh giá và phản biện; (4) Kết quả học tập tiến bộ.

Bước 2. Xác định PPDH chủ yếu

PP chủ đạo trong dạy học thực nghiệm là PPHTHĐ nhưng GV cần sử dụng phối hợp các PP hoặc kĩ thuật dạy học khác. Riêng trong bài học thử nghiệm này, chúng tôi đã phối hợp với PP học hợp tác, PP đặt và giải quyết vấn đề tăng cường sự tham gia, đảm bảo cho mọi HS tương tác, đánh giá đồng đẳng giữa HS- HS, GV-HS.

Bước 3. Chuẩn bị

GV chuẩn bị các phương tiện dạy học như: tài liệu, phiếu bài tập, sách tham khảo, dụng cụ; HS chuẩn bị thiết bị cần thiết (tranh minh họa, mô hình, video clip,...), phiếu hỗ trợ theo các mức độ khác nhau để hoạt động học tập của HS đạt hiệu quả. GV chuẩn bị một bản hợp đồng đủ chi tiết để HS có thể tìm hiểu dễ dàng, kí hợp đồng và thực hiện các nhiệm vụ một cách độc lập, hợp tác (hỗ trợ của bạn học/ GV/ cá nhân tìm thêm tài liệu).

- *Thiết kế bản hợp đồng*

HTHĐ chỉ khả thi khi các HS có thể đọc, hiểu và thực thi các nhiệm vụ một cách tương đối độc lập bao gồm: *Bản Hợp đồng nhiệm vụ học tập* hai nhiệm vụ học tập của cá nhân và nhóm: *Hợp đồng nhiệm vụ cá nhân bắt buộc* và *Hợp đồng nhiệm vụ nhóm tùy chọn* (Xem Hình 1a, 1b, 1c bên dưới).

2.4. Vận dụng PPHTHĐ vào việc tổ chức giờ dạy học kĩ năng Nói và nghe

2.4.1. Tổ chức giờ dạy học thử nghiệm

Số lượng: 44 HS, lớp 11A1, học kì 1, năm học 2025-2026, trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt, tỉnh An Giang.

Chúng tôi tổ chức giờ học thử nghiệm theo 03 bước như sau:

- **Bước 1.** Cá nhân/nhóm cùng GV kí kết bản hợp đồng (ngày 15/9/2025) như các hình dưới đây: *Bản Hợp đồng nhiệm vụ học tập* (xem Hình 1a)

Hình 1a. Bản hợp đồng nhiệm vụ học tập

Bản hợp đồng kèm hai nhiệm vụ học tập của cá nhân và nhóm:

+ *Hợp đồng nhiệm vụ cá nhân và nhóm bắt buộc* (xem Hình 1b, 1c)

HỢP ĐỒNG NHIỆM VỤ HỌC TẬP

Hợp đồng			
GV Phan Thị Quỳnh Như & HS Lớp 11A1			
Họ và tên học sinh: <i>Nguyễn Lý Quang Duy</i>			
Môn: Ngữ văn 11; Bài: 1, 2, 3 - phần Kỹ năng Nói và nghe			
Thời gian: Từ 15/9/2025 đến 24/11/2025 (học kì I, năm học 2025-2026)			
Bài	Nhiệm vụ cá nhân bắt buộc	Khả năng Thực hiện	Trợ giúp (GV/ Bạn học/ Cần thêm tài liệu)
1	Câu 1	<i>Tốt</i>	<i>tài liệu</i>
	Câu 2	<i>Tốt</i>	<i>tài liệu</i>
2	Câu 1	<i>Tốt</i>	<i>tài liệu</i>
	Câu 2	<i>Tốt</i>	<i>tài liệu</i>
3	Câu 1	<i>Tốt</i>	<i>tài liệu</i>
	Câu 2	<i>Tốt</i>	<i>tài liệu</i>
Bài	Nhiệm vụ nhóm tùy chọn	Khả năng Thực hiện	Trợ giúp (GV/ Bạn học/ Cần thêm tài liệu)
1	Câu...		
2	Câu ...		
3	Câu 2. (cá nhân)	<i>Tốt</i>	<i>tài liệu và trao đổi cùng bạn học</i>

Tôi xin cam kết thực hiện đúng những điều đã kí kết trong hợp đồng.

An Giang, ngày 15 tháng 9 năm 2025

Bên A (giáo viên)
(Kí ghi họ và tên)



Phan Thị Quỳnh Như

Bên B (học sinh)
(Kí ghi họ và tên)



Hình 1b.1c. Bản hợp đồng nhiệm vụ học tập

HỢP ĐỒNG NHIỆM VỤ CÁ NHÂN BẮT BUỘC

Kĩ năng Nói và nghe 

Họ và tên: Nguyễn Thị Quang Duy
 Lớp: 11A1
 Trường: THCS và THPT Võ Văn Kiệt
 Ngày thực hiện: 15/11/2025 - 24/11/2025

Bài 1. Câu chuyện và điểm nhìn trong truyện kể
 Nói và nghe: *Thuyết trình về nghệ thuật kể chuyện trong một tác phẩm truyện*
 1. Phân biệt: câu chuyện và truyện kể; lời người kể chuyện và lời nhân vật.
 2. Nêu các điểm nhìn trong truyện kể.

Bài 2. Cấu tứ và hình ảnh trong thơ trữ tình
 Nói và nghe: *Giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật*
 1. Thế nào là cấu tứ trong thơ trữ tình? Cho ví dụ.
 2. Thế nào là yếu tố tượng trưng trong thơ trữ tình? Cho ví dụ.

Bài 3. Cấu trúc của văn bản nghị luận
 Nói và nghe: *Trình bày ý kiến đánh giá, bình luận một vấn đề xã hội*
 1. Hãy vẽ sơ đồ tư duy về cấu trúc văn bản nghị luận.
 2. Tại sao cần có yếu tố hỗ trợ trong văn bản nghị luận (thuyết minh, miêu tả, tự sự, biểu cảm,...)?
 Hết./

HỢP ĐỒNG NHIỆM VỤ NHÓM TỰ CHỌN

Kĩ năng Nói và nghe 

Tên nhóm: ĐA
 Tên thành viên: Đào Thị Anh, Khương Hương, Uyên, Laura, Lê Ngọc, Hân, Mỹ Ngọc, Duy, Khang, Bình, Trường
 Lớp: 11A1
 Thời gian thực hiện: 15/11/2025 - 24/11/2025

Từ mỗi bài theo chủ đề, nhóm Anh/ Chị tự chọn (có thể bằng hình thức bốc thăm) một trong các yêu cầu sau và thực hiện nhiệm vụ học tập (khuyến khích trình chiếu hay minh họa trực quan):

Bài 1. Câu chuyện và điểm nhìn trong truyện kể
 Nói và nghe: *Thuyết trình về nghệ thuật kể chuyện trong một tác phẩm truyện*
 1. Từ một truyện tự chọn, nhóm Anh/ Chị hãy thuyết trình ngắn gọn (từ 3- 5 phút) nghệ thuật kể chuyện của tác giả qua xây dựng tình huống truyện.
 2. Từ một truyện tự chọn, nhóm Anh/ Chị hãy thuyết trình ngắn gọn (từ 3- 5 phút) nghệ thuật kể chuyện của tác giả qua điểm nhìn trần thuật.
 3. Từ một truyện tự chọn, nhóm Anh/ Chị hãy thuyết trình ngắn gọn (từ 3- 5 phút) về nghệ thuật kể chuyện của tác giả qua giọng điệu trần thuật.

Bài 2. Cấu tứ và hình ảnh trong thơ trữ tình
 Nói và nghe: *Giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật*
 1. Từ một bài thơ tự chọn đã học, nhóm Anh/ Chị hãy thuyết trình (từ 3- 5 phút) giới thiệu tác phẩm nghệ thuật đó.
 2. Từ một bài thơ tự chọn đã học, nhóm Anh/ Chị hãy thuyết trình (từ 3- 5 phút) giới thiệu tác phẩm nghệ thuật đó.
 3. Từ một bài hát/bức tranh/ bộ phim tự chọn, nhóm Anh/ Chị hãy thuyết trình (từ 3- 5 phút) giới thiệu tác phẩm nghệ thuật đó.

Bài 3. Cấu trúc của văn bản nghị luận
 Nói và nghe: *Trình bày ý kiến đánh giá, bình luận một vấn đề xã hội*
 1. Trình bày ý kiến đánh giá, bình luận của nhóm Anh/ Chị về thể hệ trẻ trong việc tôn trọng sự khác biệt.
 2. Trình bày ý kiến đánh giá, bình luận của nhóm Anh/ Chị về quan điểm việc du học đối với giới trẻ là cơ hội tốt nhất.
 3. Trình bày ý kiến đánh giá, bình luận của nhóm Anh/ Chị về quan điểm học đại học là con đường duy nhất để kiến tạo tương lai.
 Hết./

- **Bước 2.** Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện- thanh lí nghiệm thu hợp đồng ở từng bài theo phân phối chương trình (Bài 1: tiết 11; Bài 2: tiết 21; Bài 3: tiết 34). Ở bước này, người viết thực hiện dạy học thử nghiệm có sự tham gia của 03 GV dự giờ, có lưu lại video HS báo cáo sản phẩm nhóm nhằm phân tích đúc rút kinh nghiệm.

Chúng tôi đơn cử tiết dạy học ở Bài 3. Cấu trúc của văn bản nghị luận, Nói và nghe *Trình bày ý kiến đánh giá, bình luận một vấn đề xã hội* (ngày 24/11/2025) dưới đây:

- SV báo cáo nhiệm vụ cá nhân bắt buộc**

Câu 1. Hãy vẽ sơ đồ tư duy về cấu trúc văn bản nghị luận. Nhóm trưởng thống kê và gửi cho GV các sản phẩm của từng HS ở 03 nhóm theo các đường link sau:

Nhóm 1,3:

https://drive.google.com/drive/folders/16HYHyF0rZVwRwr6EPMqV_xjMjLtxKzK7

Nhóm 2:

https://drive.google.com/drive/folders/1b54ecgsG3txOd4XV_adaV0pLK8JT7ag5

Câu 2. Tại sao cần có yếu tố hỗ trợ trong văn bản nghị luận (thuyết minh, miêu tả, tự sự, biểu cảm,...)? Với câu hỏi này, GV đã gọi ngẫu nhiên HS ở các nhóm trình bày trước lớp.

- SV báo cáo nhiệm vụ Nhóm tự chọn**

Nhóm 1: *Câu 2. Trình bày ý kiến đánh giá, bình luận của nhóm Anh/ Chị về quan điểm việc du học đối với giới trẻ là cơ hội tốt nhất cho bản thân.*

Nhóm 2: *Câu 1. Trình bày ý kiến đánh giá, bình luận của nhóm Anh/ Chị về thể hệ trẻ với việc tôn trọng sự khác biệt.*

Nhóm 3: *Câu 3. Trình bày ý kiến đánh giá, bình luận của nhóm Anh/ Chị về quan điểm học đại học là con đường duy nhất để kiến tạo tương lai.*

Đại diện các nhóm đã báo cáo khá thành công và cuốn hút người nghe. Các chủ đề kích thích hứng thú cho người học. Điều đáng chú ý, Nhóm 2 (xem Hình 2) đã thể hiện khá cởi mở trên tinh thần tiến bộ, nhân văn về việc tác động người nghe cần tôn trọng sự khác biệt- trong đó có cả vấn đề về đồng giới trong xã hội hiện nay, đặc biệt là trong giới trẻ.

Hình 2. Các HS báo cáo nhiệm vụ Nhóm



Chúng tôi cho HS dựa vào bảng kiểm để các nhóm tự nhận xét và nhận xét nhóm bạn ở Bảng 2:

Bảng 2. Bảng kiểm đánh giá nhóm thuyết trình

Số thứ tự	Nội dung đánh giá	Kết quả	
		Đạt	Chưa đạt
1	Nội dung thuyết trình đi đúng hướng yêu cầu của đề tài		
2	Hệ thống luận điểm rõ ràng, mạch lạc, logic, đưa ra được bằng chứng và lí lẽ phù hợp để làm sáng tỏ luận điểm		
3	Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ, sử dụng có hiệu quả phương tiện công nghệ		
4	Phong thái tự tin, thân thiện, làm chủ thời gian (thuyết trình+ trao đổi), duy trì tương tác với người nghe		
5	Phát huy tư duy phân biện, nhìn nhận vấn đề ở nhiều góc độ		

Bước 3. Nghiệm thu hợp đồng

Sau khi hoàn tất các nhiệm vụ được kí kết, GV nhận xét, đánh giá và cho điểm cộng từng cá nhân (nhiệm vụ cá nhân bắt buộc) và nhóm (nhiệm vụ tự chọn) vào cột kiểm tra thường xuyên số 3. Tiếp theo, GV (Bên A) và HS (bên B) thanh lí hợp đồng sau khi hoàn thành nhiệm vụ đã giao kết (nhận xét ưu nhược điểm của từng cá nhân/ nhóm để lưu giữ vào hồ sơ học tập (nhiệm vụ cá nhân, nhóm, sản phẩm, điểm số).

2.4.2. Kết quả đánh giá thử nghiệm

Chúng tôi đánh giá kết quả thử nghiệm thông qua các phiếu khảo sát, phỏng vấn, đánh giá tiết dạy của GV dự giờ. Để đánh giá kết quả thử nghiệm, ta cần đối chiếu với mục tiêu dạy học thử nghiệm đã đặt ra (xem Mục 2.4.1. Bước 2 ở trên). Chúng tôi nhận thấy việc thử nghiệm PPHTHĐ đã đạt được kết quả bước đầu như trông đợi: *Thứ nhất*, HS có kĩ năng tự học, học hợp tác, biết chia sẻ, đánh giá trong học tập; *Thứ hai*, việc vận dụng PPHTHĐ làm HS học tích cực, hứng thú trong giờ học; *Thứ ba*, người học tự tin về kĩ năng nói và nghe để học tập và vận dụng trong học tập, đời sống hiệu quả; *Thứ tư*, người học đạt kết quả cao trong học tập. Trên cơ sở đó, người viết thống kê số liệu, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông qua việc sự phản hồi của các đối tượng được khảo sát từ các phiếu sau: Phiếu khảo sát HS sau thử nghiệm, Phiếu quan sát giờ học thử nghiệm, Phiếu đánh giá tiết dự, Biên bản họp đánh giá tiết dạy, Phiếu trưng cầu ý kiến GV và phỏng vấn trực tiếp HS. Từ đó, người viết đánh giá kết quả thử nghiệm trên tinh thần khoa học, khách quan, đủ độ tin cậy về số liệu (định lượng), quan sát, trình bày suy nghĩ, quan điểm (định tính).

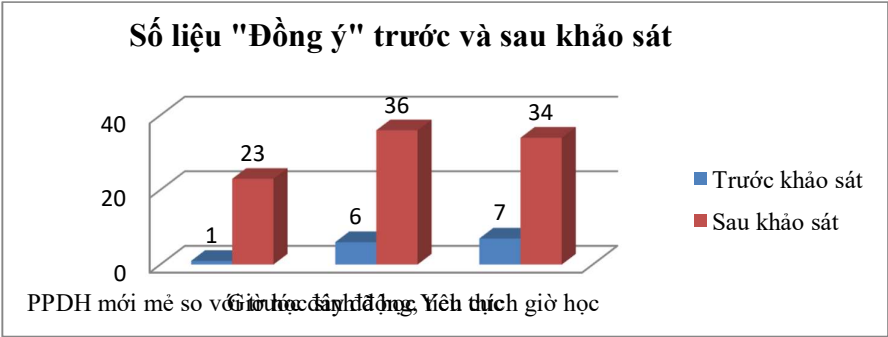
Về phía HS, ta có cái nhìn đối chiếu thông qua bảng thống kê các nội dung theo từng mức độ giữa trước thử nghiệm và sau thử nghiệm (thông qua Phiếu khảo sát tự đánh giá của HS sau giờ dạy thử nghiệm) ở Bảng 3.

Bảng 3. Bảng thống kê kết quả câu hỏi định lượng trước và sau khảo sát

Nội dung so sánh	Số liệu thống kê									
	Trước khảo sát					Sau khảo sát				
	Hoàn toàn đồng ý (5)	Đồng ý (4)	Không đồng ý cũng không phản đối (3)	Không đồng ý (2)	Hoàn toàn không đồng ý (1)	Hoàn toàn đồng ý (5)	Đồng ý (4)	Không đồng ý cũng không phản đối (3)	Không đồng ý (2)	Hoàn toàn không đồng ý (1)
PPDH mới mẻ so với trước đây đã học	0	1	14	27	2	18	15	9	1	1
Giờ học sinh động, tích cực	2	4	4	30	4	17	19	7	1	0
Yêu thích giờ học	3	4	4	29	4	17	17	10	0	0

Từ Bảng 3, ta nhận thấy so với trước khảo sát thì kết quả tự đánh giá của HS về các nội dung từng mức độ ở sau khảo sát hiệu quả hơn. Đơn cử với nội dung so sánh “*Giờ học sinh động, tích cực*”, nếu như trước khảo sát có 4 em chọn mức độ “*Đồng ý*” (chiếm tỉ lệ 9,09%) thì sau khảo sát là 19 em, tăng lên 15 em (chiếm tỉ lệ 20,45%); với nội dung so sánh “*Phương pháp mới mẻ*”, nếu như sau khảo sát có 18 em (chiếm tỉ lệ 40,90%) chọn mức độ “*Rất đồng ý*” thì trước thử nghiệm chỉ có 01 em (chiếm tỉ lệ 9,09%). Biểu đồ Hình 3 dưới đây cho thấy rõ hơn sự đánh giá của HS trước và sau khảo sát:

Hình 3. Biểu đồ so sánh kết quả trước và sau khảo sát



Song song đó, để đánh giá mang tính khách quan hơn (và cũng là mục tiêu hướng đến trong thử nghiệm), chúng tôi muốn đánh giá xem kết quả học tập của HS nhóm trước và sau thử nghiệm thế nào. GV đã chọn nhóm 04 HS trước thử nghiệm để thuyết trình về một chủ đề tự chọn (từ 3- 5 phút) (tuần 2) và cho điểm thi cả bốn HS đạt điểm chưa cao (Lê Thanh Bình Tạ Minh Hoà, Mai Gia Hân, Lê Minh Trí). Nhưng sau thử nghiệm cả nhóm 04 em này đã có số điểm cao hơn so với trước thử nghiệm (ở bài kiểm tra thường xuyên số 3). Điều đáng ghi nhận, nếu như trước thử nghiệm em Lê Thanh Bình, Lê Minh Trí còn nhút nhát, thiếu tự tin thì sau thử nghiệm đã khắc phục hạn chế, mạnh dạn, tự tin, có sự giao cảm kết hợp các yếu tố phi ngôn ngữ hơn để làm chủ bài nói của mình. Từ đó, ta có thể thấy nhóm HS học qua thử nghiệm bằng PPDTHĐ có kết quả học tập cao hơn so với trước thử nghiệm. *Bảng 4* dưới đây cho thấy rõ hơn sự tiến bộ này:

Bảng 4. Bảng so sánh kết quả học tập của nhóm HS trước và sau thử nghiệm

STT	Họ và tên	Điểm thuyết trình chủ đề tự chọn	
		Trước TN	Sau TN
1	Lê Thanh Bình	6.5	7.0
2	Tạ Minh Hòa	7.0	7.5
3	Mai Gia Hân	7.5	8.5
4	Lê Minh Trí	6.0	7.0

Khi được phỏng vấn tại lớp, em Nguyễn Ngọc Hà Uyên đã trình bày suy nghĩ của mình về PPDH này như sau: “*Tiết học được phân chia từng nhiệm vụ cụ thể với cá nhân và nhóm học tập tạo ra sự hứng thú, lôi cuốn*” và giải thích cụ thể: “*Do các em rất hứng thú với PPDH mới nên rất chú trọng đến khâu chuẩn bị bài, hoàn thành các nhiệm vụ được giao với tinh thần tự giác, tích cực hoạt động nhóm trong tiết học*”. Bên cạnh đó, từ phiếu khảo sát cho HS, chúng tôi cũng đúc rút kinh nghiệm sau thử nghiệm là cần cho điểm cộng điểm trừ đối với từng cá nhân/ nhóm nhằm giúp HS có động lực, nỗ lực hơn.

Từ phía GV dự giờ, chúng tôi có trao đổi cũng như đánh giá qua các phiếu khảo, Riêng ở phiếu quan sát giờ học thử nghiệm (Xem *Phụ lục 1*) do cô Nguyễn Thị Thu Thủy đã ghi lại từ phút 0-45 của tiết dạy, cứ 05 phút là đánh giá một lần ở bốn chỉ số: *Tập trung chú ý* (chiếm tỉ lệ trung bình chung 83 %), *Thể hiện sự thích thú* (chiếm tỉ lệ trung bình chung 82,7 %), *Tham gia xây dựng bài* (chiếm tỉ lệ trung bình chung 80%), *Tâm thế trong giờ học* (chiếm tỉ lệ trung bình chung 82 %). Về trao đổi sau dự giờ tiết thử nghiệm vào ngày 24 tháng 11 năm 2025, cô Trần Thị Kim Thêu trong Biên bản họp đánh giá tiết dạy đã ghi lại như sau: Về nội dung “*truyền đạt chính xác, đầy đủ, nổi bật trọng tâm*”; Về phương pháp “*Linh hoạt, hợp lí PPDTHĐ, HS tích cực, lớp học sinh động*”; Về tổ chức lớp học: “*GV chuẩn bị kĩ, lớp học chuẩn bị tốt từ cá nhân đến nhóm, các mối quan hệ giữa GV-HS, HS-HS đều được phát huy*”; Về kết quả: “*HS hoàn thành tốt các bài tập, tự tin, mạnh dạn, phát huy tư duy phân biện để trình bày quan điểm, chính kiến của mình về các chủ đề đặt ra*”.

Từ việc quan sát, thống kê, đánh giá kết quả thử nghiệm, chúng tôi nhận thấy PPDTHĐ có những ưu điểm và tin tưởng chúng được vận dụng trong dạy học bởi PP này đã:

- Tạo động lực trong học tập, gây hứng thú nên không khí lớp học sôi nổi;
- Phát huy tính tích cực và tinh thần trách nhiệm của cá nhân/ nhóm. Điều này thể hiện rõ trong các giai đoạn thực hiện nhiệm vụ ở từng bài. Mỗi người một việc, các HS đều tỏ rõ ý thức và năng lực cá nhân cũng như nhóm để hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ trong bản kí kết hợp đồng;
- Tự tin, phát huy năng lực tư duy phản biện, bộc lộ khả năng giao tiếp (nói và nghe) của mình trước tập thể lớp và GV;
- PPDH góp phần hiệu quả vào việc đổi mới PPDH trong bối cảnh hiện nay và chúng có khả năng tiếp tục duy trì, phát triển mở rộng nếu như được nhân rộng từ việc sinh hoạt Tổ chuyên môn trong Nhà trường.

3. KẾT LUẬN

Nhìn chung, PPDH là PP hiệu quả phát huy tính tích cực trong học tập cho HS trong giờ dạy thử nghiệm. Chúng đem lại sự hứng khởi, tích cực hóa hoạt động học tập cho người học, nhất là phát huy năng lực tự học cho họ theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực, nâng cao năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ, chuẩn hóa kĩ năng nói- nghe HS. Tuy nhiên, trong quá trình dạy học, GV dành nhiều thời gian chuẩn bị, thiết kế nhiệm vụ học tập khi thực hiện PP này. Tuy nhiên, chúng tôi thiết nghĩ nếu người dạy có tâm huyết với nghề, mong muốn tìm tòi, vận dụng PPDH tích cực thì đó không phải là một trở ngại mà chúng chính là động lực để mỗi GV tự nâng cao kĩ năng tay nghề của mình, tạo ra sản phẩm dạy và học ý nghĩa, đạt được yêu cầu cần đạt trong bài dạy, tạo bầu không khí học tập lí thú, mới mẻ, sáng tạo và chất lượng dạy- học được nâng cao. Việc đổi mới PPDH không phải là mới mẻ nhưng chúng phải được người dạy sử dụng thường xuyên, vận hành để chúng thực sự đi vào thực tiễn dạy học trong thực hiện chương trình mới như hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo- Dự án Việt- Bỉ (2003), *Dạy và học tích cực- Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018), Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Công văn 5512 về hướng dẫn các trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo Chương trình GDPT 2018*, ngày 18 tháng 12 năm 2020.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Công văn 3175 về hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông*, ngày 21 tháng 7 năm 2022.
5. Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên) (2023), *Ngữ văn 11 (Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)*, NXB Giáo dục Việt Nam.

PROMOTING STUDENT PROACTIVITY IN TEACHING (11TH-GRADE) LITERATURE- SPEAKING AND LISTENING SKILLS USING THE CONTRACT- BASED LEARNING METHOD AT VO VAN KIET SECONDARY AND HIGH SCHOOL, AN GIANG PROVINCE

Phan Thi Quynh Nhu

Abstract: *Teaching Literature with the aim of fostering learner proactivity is a goal pursued by every teacher. To achieve this, teachers must select instructional organization methods that are suitable for specific lesson types and Vietnamese language skills. This article presents partial experimental results regarding the application of the contract-based learning method in teaching Speaking and Listening skills to 11th-grade students at Vo Van Kiet Secondary and High School. The research results confirm the initial success of employing this teaching method, as well as the enhancement of self-study capacity, proactivity, and the stimulation of learning activities for students within the context of the current 2018 General Education Program.*

Keywords: *speaking and listening skills, contract learning, learning tasks, self-study capacity.*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 10-12-2025; ngày phản biện đánh giá: 08-01-2026; ngày chấp nhận đăng: 28-01-2026)

Phụ lục 1. Phiếu quan sát giờ học thử nghiệm

Trường:

Lớp:.....

Môn:

Tiết:

Bài:

Thời gian (phút)	Chỉ số tích cực của HS trong tiết học			
	A Tập trung chú ý	B Thể hiện sự thích thú	C Tham gia xây dựng bài	D Tâm thế trong giờ học
0-5	12345678910	12345678910	12345678910	12345678910
5-10	12345678910	12345678910	12345678910	12345678910
10-15	12345678910	12345678910	12345678910	12345678910
15-20	12345678910	12345678910	12345678910	12345678910
20-25	12345678910	12345678910	12345678910	12345678910
25-30	12345678910	12345678910	12345678910	12345678910
30-35	12345678910	12345678910	12345678910	12345678910
35-40	12345678910	12345678910	12345678910	12345678910
40-45	12345678910	12345678910	12345678910	12345678910

Cách thức:

- Cứ 5 phút một lần bằng cách khoanh tròn một số lựa chọn (một trong các số từ 1 đến 10).
- Các số từ 1 đến 10 là chỉ số phần trăm các mức độ tích cực học tập của HS trong các tiết lên lớp (từ 1 đến 10 quy ra phần trăm).
- Chỉ số A, B, C, D lần lượt chỉ các mức độ:
 - + A chỉ mức độ tập trung chú ý của HS trong giờ học, biểu hiện qua các hành vi cho thấy mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập và các yêu cầu của GV.
 - + B chỉ mức độ cảm xúc của HS trong giờ học, biểu hiện qua các hành vi qua hành vi bộc lộ sự thích thú, sôi nổi, hăng say trong giờ học tập của họ.
 - + C chỉ các hành vi biểu hiện mức độ tham gia của HS như: trình bày, tranh luận, đề xuất vấn đề, câu hỏi, thắc mắc... vào hoạt động học tập.
 - + D chỉ các hành vi biểu hiện tâm thế của HS trong giờ học.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025

Giáo viên quan sát